

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **45/2022/HS-ST**  
Ngày: 14/4/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Tạ Công Minh**

2/ Ông **Lê Văn Nghĩa**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Đông** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Đàm Viễn Khương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 01/4/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 23/01/1997, tại Tiền Giang.

Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký thường trú: ấp T1, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1960.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tiền sử: 01.

+ Ngày 15/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

+ Ngày 06/8/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm, tuyên giữ nguyên hình phạt đối với Nguyễn Văn Q.

+ Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/02/2016, thi hành xong án phí sơ thẩm và phúc thẩm hình sự vào ngày 20/10/2015; đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ ngày 10/9/2021; bị tạm giam ngày 13/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2/ Họ và tên: **Trần Thanh B**, sinh ngày 20/8/1994, tại Tây Ninh.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký thường trú: số 129/90, ấp TL, xã SĐ, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Văn Nửa M, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1970.

Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Kim P và 01 con (sinh năm 2015).

Bị tạm giữ ngày 10/9/2021; bị tạm giam ngày 13/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1997.

Trú tại: số 185/10, ấp BAB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1/ **Đặng Minh G**, sinh năm 1991;

Trú tại: ấp T1, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1984;

Trú tại: ấp LH B, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Lê Quốc T**, sinh năm 1994;

Trú tại: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

4/ **Nguyễn Hoàng T1**, sinh năm 1994;

Trú tại: số 152, đường ĐBL, phường 9, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

(Các bị cáo, chị P có mặt; tất cả người làm chứng vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 16 giờ, ngày 10/9/2021, bị cáo Trần Thanh B gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn Q để nhờ Quyền mua giúp 400.000đồng ma túy đá về sử dụng. Bị cáo Q đồng ý và kêu bị cáo B đến nhà Bị cáo Q đưa tiền mua ma túy.

Trước khi đi, bị cáo B rủ vợ là Nguyễn Thị Kim P cùng đi rút tiền và đến nhà bạn chơi. P đồng ý đi theo. Bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 71C4-323.69 chở P đến gần chốt kiểm soát dịch Covid – 19, chạy xe đến cổng ấp T1, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang để đợi Bị cáo Q. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 63G1 – 028.38 đi từ nhà ra đến chốt kiểm soát thì dừng xe ở bên trong chốt và đi bộ ra ngoài chốt gặp bị cáo B. Bị cáo B đưa cho Bị cáo Q 400.000đồng và xe mô tô biển kiểm soát 71C4-323.69 để Bị cáo Q chạy đi mua ma túy, còn bị cáo B và P thì chờ tại cổng ấp Tây 1. Liên sau đó, Bị cáo Q điều khiển xe 71C4-323.69 chạy đi và liên lạc với người tên thường gọi là T2 (không rõ nhân thân, địa chỉ) và hẹn đến ngã ba xã Long Định để mua ma túy. T2 bán cho Bị cáo Q 01 (một) Túi ny – lon có chứa ma túy, Bị cáo Q trả cho T2 400.000đồng của bị cáo B đưa. Sau khi có được ma túy, Bị cáo Q vừa nắm gói ma túy trong tay phải, vừa điều khiển xe 71C4-323.69 quay trở về.

Tại chốt kiểm soát, lực lượng Công an xã Long Định đang làm nhiệm vụ, phát hiện bị cáo B và Bị cáo Q có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành mật phục. Khi Bị cáo Q về tới, vừa bước xuống xe thì lực lượng công an tiến hành kiểm tra; lúc này Bị cáo Q buông tay phải làm gói ma túy rơi xuống đất, tại vị trí Bị

cáo Q đang đứng, nên Công an xã Long Định không chế Bị cáo Q và Bình; lập biên bản ghi nhận sự việc; bảo vệ hiện trường và thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 199/KLGD-PC09 ngày 12/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang xác định: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói ny - lon màu trắng được hàn kín, có viên màu đỏ một đầu, để trong 01 (một) bì thư màu trắng, được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Q, Trần Thanh B, Nguyễn Văn U và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN XÃ LONG ĐỊNH - CÔNG AN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0346 (không phải không ba bốn sáu) gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01(một) bao thư được niêm phong, ký hiệu vụ số 199 ngày 12/9/2021, có chữ ký ghi họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương, Huỳnh Tấn Liễn, Nguyễn Ngọc Diệp có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, bên trong có 01 (một) gói ny - lon màu trắng được dán kín chứa 1,7159 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 (một) vỏ bao gói ny – lon màu trắng, viên đỏ đã bị cắt một đầu.

- Thu giữ của Trần Thanh B:

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu RAIDER, màu đen, biển số 71C4-323.69, do Nguyễn Thị Kim P đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe.

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu IPHONE màu trắng, bên trong có sim hiệu Vinaphone số 89840200011169264981.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Q:

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng – xanh - đen, biển số 63G1 – 028.38.

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu OPPO màu xanh - đen, bên trong có sim số 8401200292574511.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSCT ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Thanh B về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Kim P đi theo bị cáo B, nhưng trước đó không có trao đổi bàn bạc với bị cáo B, không biết việc bị cáo B nhờ Bị cáo Q đi mua ma túy về sử dụng. Ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác, nên chưa đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với P.

### **Tại phiên tòa**

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và có lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Thanh B từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định; trao trả xe mô tô biển kiểm soát 71C4-323.69 cho Nguyễn Thị Kim P, trao trả xe mô tô biển kiểm soát 63G1 – 028.38 cho bị cáo Nguyễn Văn Q; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu OPPO màu xanh - đen, bên trong có sim số 8401200292574511 và 01 (một) điện thoại di động kiểu IPHONE màu trắng, bên trong có sim hiệu Vinaphone số 89840200011169264981.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hay quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh B, Nguyễn Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo B, Quyền cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; biết rất rõ thời điểm phạm tội, việc di chuyển ra khỏi nơi cư trú rất bị hạn chế do thực hiện giãn cách xã hội theo tinh thần Chỉ thị số 16 /CT-TTg ngày 31/3/2020 và Chỉ thị số 15 /CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định hiện hành, bằng mọi cách để mua được ma túy về sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của các bị cáo góp phần làm cho tội phạm ngày càng gia tăng, tiếp tay cho kẻ mua bán ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

## **[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu. Bị cáo Q là người có nhân thân xấu. Sau khi được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã không cố gắng sửa đổi để trở thành người

công dân tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, tuy bị cáo B là người khởi xướng, đưa tiền và xe cho Bị cáo Q để Bị cáo Q chạy mua giúp ma túy cho bị cáo B, nhưng Bị cáo Q lại là đồng phạm giúp sức, trực tiếp thực hành, liên hệ tìm mua ma túy mang về cho bị cáo B. Nếu không có sự giúp đỡ nhiệt tình của Bị cáo Q, thì bị cáo B rất khó có điều kiện để thỏa mãn cơn nghiện cho mình.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết nói trên và nhân thân của các bị cáo, nhận thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn như nhau đối với cả hai bị cáo thì mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, có như thế mới phát huy được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Đối với chị Nguyễn Thị Kim P, mặc dù có đi theo bị cáo B đến gặp Quyền vào ngày 10/9/2021, nhưng trước đó không có trao đổi bàn bạc với bị cáo B, không biết việc bị cáo B nhờ Bị cáo Q đi mua ma túy về sử dụng. Ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác, nên chưa đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Kim P.

**[5] Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 199, ghi ngày 12 tháng 9 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên), Huỳnh Tấn Liễu (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu IPHONE màu trắng, bên trong có sim hiệu Vinaphone số 89840200011169264981.

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu OPPO màu xanh - đen, bên trong có sim số 8401200292574511.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu RAIDER, màu đen, biển số 71C4-323.69. Đây là tài sản riêng của chị P và chị P hoàn toàn không biết việc các bị cáo sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần trao trả xe lại cho chị P.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng – xanh - đen, biển số 63G1 – 028.38, không phải là phương tiện được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần trao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

[6] **Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát**, xét thấy có phần phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận một phần.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh B, Nguyễn Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, Khoản 1 điều 17, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử:

Phạt bị cáo Trần Thanh B **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2021.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2021.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 199, ghi ngày 12 tháng 9 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên), Huỳnh Tấn Liễu (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu IPHONE màu trắng, bên trong có sim hiệu Vinaphone số 89840200011169264981

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu OPPO màu xanh - đen, bên trong có sim số 8401200292574511.



- Trao trả 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu RAIDER, màu đen, biển số 71C4-323.69 cho chị Nguyễn Thị Kim P.

- Trao trả 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng - xanh - đen, biển số 63G1-028.38 cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

*(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).*

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo B phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Q phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS.HCT.
- Các bị cáo.
- NLQ P.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký  
HUỲNH THỊ TRÚC MAI**